



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

**NGUYỄN THỊ TÚ OANH**

**KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG**  
**TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG**  
**TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**  
**- CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

**TÓM TẮT**  
**LUẬN VĂN THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

**Mã số: 60 34 02 01**

**Đà Nẵng - Năm 2017**

**Công trình được hoàn thành tại**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐN**

***Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Hòa Nhân***

Phản biện 1: TS. Đinh Bảo Ngọc

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Thị Mùi

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Tài chính Ngân hàng họp tại Trường Đại học Kinh tế -Đại học Đà Nẵng vào ngày 27 tháng 8 năm 2017

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài:

Hiện nay, cho vay tiêu dùng là hình thức rất phổ biến ở các quốc gia, đặc biệt là ở các nước phát triển. Tại Việt Nam, hầu hết các ngân hàng thương mại (NHTM) và Công ty tài chính đều có các sản phẩm cho vay tiêu dùng, từ các khoản vay lớn như: mua nhà, mua ô tô... cho đến các khoản vay nhỏ như: vay mua đồ gia dụng, điện thoại, xe máy, khám chữa bệnh, du lịch...

Hơn nữa, với cơ cấu dân số trẻ, thu nhập tăng nhanh, xu hướng tiêu dùng của người dân Việt Nam đang dần thay đổi, đã hình thành thói quen mua trước trả sau thì nhu cầu tín dụng tiêu dùng của người dân Việt Nam sẽ ngày càng gia tăng. Dự báo thị trường tài chính tiêu dùng sẽ tiếp tục tăng trưởng nhanh và trở thành cơ cấu tín dụng quan trọng của chiến lược ngân hàng bán lẻ tại Việt Nam. Tiềm năng là rất lớn, song rủi ro đối với hoạt động cho vay tiêu dùng cũng không dễ kiểm soát. Vì vậy, việc kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng đối với NHTM là rất quan trọng, nhằm đảm bảo an toàn vốn, nâng cao sức cạnh tranh, gia tăng thị phần của các NHTM trên thị trường.

Đối với Ngân hàng TMCP Công ty Cổ phần Việt Nam-Chi nhánh Đà Nẵng, trong những năm gần đây, cho vay tiêu dùng ngày càng phát triển, chiếm tỷ trọng cao trong tổng dư nợ của chi nhánh, và với chiến lược phát triển đẩy mạnh hoạt động bán lẻ của chi nhánh thì cho vay tiêu dùng là sản phẩm vô cùng quan trọng, được chi nhánh đặc biệt chú trọng. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ xấu trong hoạt động cho vay tiêu dùng tại chi nhánh vẫn còn khá cao. Vậy làm thế nào để kiểm soát rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay tiêu dùng góp phần giúp chi nhánh tăng

trường an toàn, nâng cao cạnh tranh, mở rộng thị phần bán lẻ trên địa bàn. Đây là vấn đề chi nhánh đặc biệt quan tâm.

Nhận thức được tính cấp thiết của việc kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng, tôi chọn đề tài “ Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng” để nghiên cứu.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu:**

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về các vấn đề liên quan đến kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng của các NHTM.

- Phân tích và đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng.

- Đề xuất những khuyến nghị nhằm kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng.

Từ các mục tiêu trên đi vào thực hiện cụ thể luận văn sẽ giải quyết các câu hỏi nghiên cứu đặt ra như sau:

- Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng của NHTM bao gồm những nội dung gì? Có thể sử dụng những chỉ tiêu chí gì để đánh giá kết quả kiểm soát RRTD trong cho vay tiêu dùng?

- Công tác kiểm soát RRTD trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Đà Nẵng đã đạt được những kết quả gì, còn những hạn chế nào cần được khắc phục?

- Để hoàn thiện được công tác kiểm soát RRTD trong cho vay tiêu dùng chi nhánh cần thực hiện những giải pháp nào?

### **3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu:**

#### ***a. Đối tượng nghiên cứu:***

Để thực hiện đề tài, luận văn tập trung nghiên cứu:

- Các vấn đề lý luận liên quan đến kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng.

- Thực tiễn kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Đà Nẵng.

#### ***b. Phạm vi nghiên cứu:***

- Về nội dung: Đề tài nghiên cứu về kiểm soát rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay tiêu dùng. Tuy nhiên hoạt động cho vay tiêu dùng ở đây không bao gồm cho vay tiêu dùng qua thẻ.

- Về không gian: Đề tài nghiên cứu kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Đà Nẵng.

- Về thời gian: Đề tài nghiên cứu về kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu cơ sở khảo sát thực trạng với dữ liệu từ năm 2014 đến năm 2016.

### **4. Phương pháp nghiên cứu:**

- Phần cơ sở lý luận: Sử dụng phương pháp thu thập, tổng hợp các tài liệu, các nguồn thông tin để chuẩn bị nội dung cơ sở lý luận về công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại các Ngân hàng thương mại.

- Phần khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng:

Nguồn dữ liệu được thu thập chủ yếu bằng cách:

+ Thu thập thông tin, số liệu và các tài liệu liên quan từ Phòng Tổng hợp như dư nợ cho vay tiêu dùng theo từng mục đích, ngành nghề, kỳ hạn cho vay, loại đồng tiền, loại tài sản bảo đảm, kết quả phân loại nợ của dư nợ cho vay tiêu dùng, tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể, tỷ lệ xóa nợ rỗng... năm 2014, 2015, 2016. Thu thập thông tin, số liệu và các tài liệu liên quan từ Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ khu vực 15, Phòng Quản lý rủi ro tín dụng Trụ sở chính như số lượng khách hàng tiêu dùng nhóm 1 cảnh báo rủi ro qua kết quả kiểm tra, kiểm toán; các vấn đề tồn tại cần lưu ý trong công tác kiểm soát rủi ro trong cho vay tiêu dùng...

+ Trên cơ sở nguồn dữ liệu thứ cấp, tác giả sử dụng phương pháp so sánh, thống kê mô tả, phân tích dữ liệu số liệu các năm thuộc thời gian nghiên cứu để thấy rõ được thực trạng công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng.

+ Phỏng vấn chuyên sâu: Tác giả sẽ thực hiện phỏng vấn chuyên sâu các đối tượng, bao gồm cán bộ Phòng Khách hàng bán lẻ, các Phòng giao dịch; Phòng Hỗ trợ tín dụng tại chi nhánh, Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ khu vực 15, Phòng Quản lý rủi ro tín dụng Trụ sở chính liên quan đến công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng nhằm nhận diện các vấn đề thực tại trong công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng.

- Phần khuyến nghị: Sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích, suy luận logic, tổng kết để kiểm chứng thực tiễn, thể hiện tính nhất quán giữa kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn và các khuyến nghị đề xuất.

### **5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài:**

Đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng của NHTM.

Đề tài giúp đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng hiện nay của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng, những thành công, những hạn chế trong hoạt động này, đồng thời có những khuyến nghị giúp cho công tác này được hoàn thiện hơn.

### **6. Bố cục của luận văn:**

Để giải quyết các vấn đề trên, luận văn được chia làm ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng của Ngân hàng thương mại.

Chương 2: Thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Đà Nẵng.

Chương 3: Các khuyến nghị kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Đà Nẵng.

### **7. Tổng quan tình hình nghiên cứu:**

Trong quá trình thực hiện nghiên cứu đề tài “Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Đà Nẵng”, tôi đã tiến hành nghiên cứu tham khảo và kế thừa một số đề tài luận văn thạc sỹ đã bảo vệ có nội dung liên quan đến đề tài như sau:

- Đề tài “Giải pháp mở rộng cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Đà Nẵng” tác giả Lê Vĩnh Thạch (2014), Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

- Đề tài “Quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Quảng Nam” của tác giả Nguyễn Thị Hồng Hải (2015), Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

- Đề tài “Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP VBP Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh” của tác giả Trần Việt Cường (2016), Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

- Đề tài “Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ kinh doanh Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Đăk Lăk” của tác giả Hoàng Nữ Ngọc Quỳnh, (2016) Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

- Đề tài “Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển huyện Đăk Tô tỉnh Kon Tum” của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Dung (2016), Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

- Đề tài “Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay hộ sản xuất nông nghiệp tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam- Chi nhánh Krông Năng, Buôn Hồ” của tác giả Hoàng Văn Thái (2016), Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

- Đề tài “Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai” của tác giả Nguyễn Thị Thu Loan (2016), Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.



- Đề tài “ Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay ngành xây dựng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng” của tác giả Ngô Thị Hải Yến, (2015) Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

Ngoài ra trên các tạp chí chuyên ngành, tôi cũng tham khảo được các bài báo liên quan như sau:

- ThS. Lê Thị Hạnh (tháng 12/2016), “*Kiểm soát rủi ro tín dụng theo Basel II tại các ngân hàng thương mại Việt Nam*”, Tạp chí Tài chính, kỳ II tháng 12/2016.

- Hoàng Văn Hoa, Tôn Thị Nga (2009), “*Giải pháp nâng cao chất lượng quản trị rủi ro trong hoạt động tín dụng tại Vietcombank Huế*”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ (ĐH Đà Nẵng), số 4(33).2009.

**CHƯƠNG 1**  
**CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG**  
**TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG CỦA NGÂN HÀNG**  
**THƯƠNG MẠI**

**1.1. TỔNG QUAN VỀ CHO VAY TIÊU DÙNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI:**

**1.1.1. Khái quát về hoạt động cho vay của NHTM**

***a. Khái niệm về cho vay:***

Theo Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội Việt Nam định nghĩa:

Cho vay là một hình thức cấp tín dụng, theo đó tổ chức tín dụng giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

Định nghĩa trên được các ngân hàng và tổ chức tín dụng khác áp dụng để làm tiền đề căn bản cho các hoạt động cho vay của mình.

***b. Phân loại cho vay:***

Có thể phân loại cho vay theo nhiều tiêu thức khác nhau:

- Căn cứ vào thời hạn sử dụng vốn vay

Cho vay ngắn hạn

Cho vay trung hạn

Cho vay dài hạn

- Căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay

Cho vay sản xuất kinh doanh

Cho vay tiêu dùng

- Căn cứ vào mức độ tín nhiệm đối với khách hàng

Cho vay có bảo đảm bằng tài sản.

Cho vay bảo đảm không bằng tài sản.

- Căn cứ theo hình thức hình thành khoản vay

Cho vay trực tiếp.

Cho vay gián tiếp.

### **1.1.2. Khái niệm và đặc điểm cho vay tiêu dùng:**

#### ***a. Khái niệm cho vay tiêu dùng:***

Cho vay tiêu dùng là một hình thức cho vay, qua đó ngân hàng chuyển cho khách hàng (cá nhân hay hộ gia đình) quyền sử dụng một lượng giá trị (tiền) trong một khoảng thời gian nhất định, với những thoả thuận mà hai bên đã kí kết (về số tiền cấp; thời gian cấp; lãi suất phải trả ...)

Cho vay tiêu dùng là hoạt động cung cấp các khoản vay cho cá nhân hay hộ gia đình để mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho các mục đích tiêu dùng của cá nhân và hộ gia đình, phân biệt với hoạt động cho vay thýõng mại nhằm hýõng đến mục đích sản xuất, kinh doanh.

#### ***b. Đặc điểm cho vay tiêu dùng:***

- Đặc điểm về khách hàng và mục đích vay.

- Quy mô và số lượng khoản vay.

- Nhu cầu vay và nguồn trả nợ.

- Các khoản cho vay tiêu dùng có chi phí và rủi ro cao, lãi suất cho vay tiêu dùng tương đối cao so với lãi suất các hình thức cho vay khác.

#### ***c. Phân loại cho vay tiêu dùng:***

Phân loại cho vay tiêu dùng dựa vào các căn cứ sau đây:

- Căn cứ theo thời hạn cho vay:

Cho vay tiêu dùng ngắn hạn: thời gian cho vay đến 1 năm.

Cho vay tiêu dùng trung hạn: thời gian cho vay từ trên 1 năm đến 5 năm.

Cho vay tiêu dùng dài hạn: thời hạn cho vay trên 5 năm trở lên.

- Căn cứ theo mục đích sử dụng vốn vay

Cho vay tiêu dùng cố trú

Cho vay tiêu dùng phi cố trú

- Căn cứ tài sản bảo đảm:

Cho vay tiêu dùng có bảo đảm bằng tài sản.

Cho vay tiêu dùng bảo đảm không bằng tài sản.

- Căn cứ vào phương thức hoàn trả:

Cho vay tiêu dùng trả góp.

Cho vay tiêu dùng phi trả góp.

Cho vay tiêu dùng tuần hoàn

- Căn cứ theo hình thức hình thành khoản vay:

Cho vay tiêu dùng trực tiếp.

Cho vay tiêu dùng gián tiếp.

***d. Vai trò của cho vay tiêu dùng :***

- Đối với ngân hàng thương mại:

- Đối với người tiêu dùng

## **1.2. RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI:**

1.2.1 Rủi ro và phân loại rủi ro trong kinh doanh của NHTM:

Có nhiều định nghĩa về rủi ro:

Rủi ro là khả năng xảy ra một sự kiện có tác động đến sự thành đạt mục tiêu (Rủi ro được đo lường về tác động và khả năng xảy ra).

Rủi ro là mức thiệt hại có thể bị gánh chịu do hậu quả của một sự kiện nhất định và khả năng xảy ra sự kiện đó.

Rủi ro trong kinh doanh Ngân hàng là khả năng mà một tiến trình hoặc một sự kiện nào đó gây ra một kết cục không mong đợi lên tình hình tài chính của NH hoặc cản trở NH thực hiện các mục tiêu đã định.

Các loại rủi ro trong kinh doanh NH:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro công nghệ và hoạt động:
- Rủi ro ngoại hối.

Ngoài ra còn có các loại rủi ro khác: Rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại bảng, rủi ro thanh khoản, rủi ro vỡ nợ,...

### **1.2.2. Rủi ro tín dụng trong cho vay của Ngân hàng thương mại:**

#### ***a. Khái niệm rủi ro tín dụng:***

Theo Điều 3 “Quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” ban hành kèm theo thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của Thống đốc NHNN: Rủi ro tín dụng là tổn thất có khả năng xảy ra đối với nợ của TCTD do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo cam kết.

#### ***b. Phân loại rủi ro tín dụng:***

Cách phân loại rủi ro tín dụng được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu học thuật cũng như trong thực tế đó là phân loại rủi ro tín dụng theo tính chất, bao gồm:

- *Rủi ro tín dụng đặc thù*: Rủi ro tín dụng của một người vay cụ thể phát sinh do những kiểu đặc thù của rủi ro dự án mà người vay thực hiện.

- *Rủi ro tín dụng hệ thống*: Rủi ro tín dụng phát sinh do bối cảnh chung của nền kinh tế hoặc những điều kiện vĩ mô tác động lên toàn bộ các người vay (Ví dụ: suy thoái, khủng hoảng kinh tế...)

Ngoài ra rủi ro tín dụng còn được phân loại căn cứ vào nguyên nhân phát sinh rủi ro, RRTD được phân chia thành 02 loại như hình sau:

Rủi ro giao dịch

Rủi ro danh mục

**1.2.3. Đặc điểm của rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng:**

- Rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng mang tính gián tiếp
- Rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng có tính chất đa dạng và phức tạp.

- Rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng có tính tất yếu tức luôn tồn tại và gắn liền với hoạt động tín dụng của NHTM.

- Rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng rất khó giám sát.

## **1.3. KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG**

### **1.3.1. Khái niệm về kiểm soát rủi ro tín dụng:**

Việc kiểm soát rủi ro trong cho vay là tổng thể các biện pháp mà ngân hàng áp dụng nhằm kiểm soát tần suất xảy ra rủi ro và giảm thiểu mức độ tổn thất do hậu quả bất lợi của rủi ro gây ra.

### **1.3.2. Nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng:**

#### ***a. Né tránh rủi ro:***

Né tránh rủi ro là việc né tránh những đối tượng, những hoạt động hoặc những nguyên nhân làm phát sinh tổn thất, mất mát có thể xảy ra.

#### ***b. Ngăn ngừa rủi ro:***

Ngăn ngừa rủi ro là việc sử dụng các biện pháp để ngăn chặn phòng ngừa những những hoạt động hoặc những nguyên nhân làm phát sinh tổn thất, mất mát có thể xảy ra:

#### ***c. Giảm thiểu rủi ro cho vay:***

Là biện pháp nhằm làm giảm sự bất định của rủi ro và giảm mức độ tổn thất khi rủi ro xảy ra.

#### ***d. Chuyển giao rủi ro:***

Là biện pháp chuyển giao rủi ro sang đối tượng khác, chuyển từ trạng thái bất định của rủi ro sang trạng thái có thể kiểm soát được. Chuyển giao rủi ro giúp cho NHTM giảm áp lực gánh chịu tổn thất khi rủi ro xảy ra.

### **1.3.3. Tiêu chí đánh giá kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng:**

Để đánh giá kết quả việc kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng, ngân hàng có thể sử dụng các tiêu chí sau:

#### ***a. Tình hình biến động cơ cấu nhóm nợ:***

Đánh giá sự cải thiện cơ cấu nhóm nợ dựa vào tình hình giảm tỷ trọng nợ có mức độ rủi ro cao, tăng tỷ trọng nợ ít rủi ro hơn trong tổng dư nợ. Theo quyết định số: 493/2005/QĐ-NHNN ngày

25/04/2005 của NHNNVN 33 thì nợ vay được được phân thành 05 nhóm nợ:

- Nợ nhóm 1: Nợ đủ tiêu chuẩn
- Nợ nhóm 2: Nợ cần chú ý
- Nợ nhóm 3: Nợ dưới tiêu chuẩn
- Nợ nhóm 4: Nợ nghi ngờ
- Nợ nhóm 5: Nợ có khả năng mất vốn

Tỷ trọng dư nợ mỗi nhóm = Số dư nợ mỗi nhóm / Tổng dư nợ \* 100%

***b. Tỷ lệ nợ xấu:***

Nợ xấu theo Thông tư Số: 02/2013/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là nợ được phân loại vào nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn), nhóm 4 (nợ nghi ngờ) và nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn). Đây là những khoản nợ rất khó có khả năng hoàn trả. . Tỷ lệ nợ xấu là tỷ lệ phần trăm giữa nợ xấu (nợ nhóm 3, 4, 5) và tổng dư nợ cho vay ở một thời điểm nhất định, thường là cuối tháng, cuối quý, cuối năm.

$$\text{Tỷ lệ nợ xấu} = \text{Nợ xấu} / \text{Tổng dư nợ} * 100\%$$

Chỉ tiêu này càng cao cho thấy rủi ro trong hoạt động cho vay của ngân hàng càng cao. Nợ xấu bao gồm cả ba nhóm nợ có mức độ rủi ro tín dụng khác nhau nên cần xem xét kết hợp với việc xem xét biến động trong cơ cấu nhóm nợ để thấy cụ thể hơn mức độ rủi ro tín dụng. Tuy nhiên đánh giá tỷ lệ Nợ xấu tốt hay xấu như thế nào còn căn cứ kế hoạch nợ xấu đặt ra.

***c. Tỷ lệ trích lập dự phòng:***

Tỷ lệ trích lập dự phòng RRTD=DPRR tín dụng trích lập/Tổng dư nợ cho vay \*100%.



Theo quyết định 493/2005/QĐ-NHNN và quyết định và quyết định 18/2007/QĐ-NHNN, số tiền dự phòng cụ thể phải trích được tính theo công thức sau:

$$R = \max \{0, (A-C)\} \times r$$

Trong đó: R: Số tiền dự phòng cụ thể phải trích

A: Số dư nợ gốc của khoản nợ

C: Giá trị khấu trừ của TSDB

r : Tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể

Tỷ lệ trích lập dự phòng (r) đối với 5 nhóm nợ lần lượt là:

- Nhóm 1: Nợ đủ tiêu chuẩn: 0%
- Nhóm 2: Nợ cần chú ý: 5%
- Nhóm 3: Nợ dưới tiêu chuẩn: 20%
- Nhóm 4: Nợ nghi ngờ: 50%
- Nhóm 5: Nợ có khả năng mất vốn: 100%

Bên cạnh việc trích lập dự phòng cụ thể, TCTD phải trích lập dự phòng chung bằng 0,75% tổng dư nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4.

Mức trích lập dự phòng nói lên sự chuẩn bị của một NH cho các khoản tổn thất tín dụng, thông qua việc trích lập dự phòng RRTD từ thu nhập hiện tại và phản ánh mức độ RRTD chung của một NH.

#### ***d. Tỷ lệ xóa nợ ròng:***

Nợ xóa (hay còn gọi là nợ đã xử lý rủi ro, nợ xử lý ngoại bảng...) là khoản nợ được xếp vào nợ xấu trong một thời gian theo quy định và khách hàng không còn khả năng chi trả nên ngân hàng phải xóa nợ bằng cách sử dụng nguồn dự phòng rủi ro đã trích để thực hiện xóa nợ. Những khoản nợ này sau khi xóa sẽ được hạch toán ngoại bảng, khi có điều kiện sẽ thu nợ.

Công thức tính:

Tỷ lệ xóa nợ ròng =  $\text{Nợ xóa ròng} / \text{Tổng dư nợ} * 100\%$

Giá trị xóa nợ ròng = Dư nợ xóa – các khoản thu hồi được

Chỉ tiêu này đánh giá khả năng thu nợ từ các khoản nợ đã chuyển ra ngoại bảng và đang được ngân hàng sử dụng các biện pháp mạnh để thu hồi.

Cách sử dụng các tiêu chí để đánh giá kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng: 2 hướng xem xét

- Căn cứ theo thời gian để thấy mức giảm: So sánh các tiêu chí theo thời gian để thấy mức tăng giảm theo thời gian, từ đó đánh giá được kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng như thế nào.

- So sánh với mục tiêu kế hoạch đặt ra: So sánh các tiêu chí trên so với kế hoạch đặt ra, so sánh các tiêu chí theo tỷ lệ thực hiện kế hoạch qua các năm, từ đó để đánh giá được kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng như thế nào.

**1.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng:**

*a. Nhân tố bên ngoài:*

*b. Nhân tố bên trong:*

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu, bám sát mục tiêu, phạm vi nghiên cứu. Nội dung chính của Chương 1 bao gồm các vấn đề sau:

1. Khái quát được nội dung về rủi ro tín dụng của NHTM. Trên cơ sở đó, trình bày các vấn đề liên quan đến RRTD trong cho vay tiêu dùng.

2. Trình bày về công tác kiểm soát RRTD trong cho vay tiêu dùng: Khái niệm, nội dung, tiêu chí đánh giá kết quả kiểm soát RRTD trong cho vay tiêu dùng.

Tóm lại, những nghiên cứu mang tính lý luận được trình bày ở Chương 1 sẽ làm cơ sở cho việc phân tích và đánh giá thực trạng kiểm soát RRTD trong cho vay tiêu dùng được trình bày ở Chương 2.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

#### 2.1. TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

2.1.1. Sự hình thành và phát triển:

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức:

2.1.3. Khái quát kết quả hoạt động kinh doanh của chi nhánh từ năm 2014- 2016:

#### 2.2. THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

2.2.1. Quy trình cho vay tiêu dùng tại NH TMCP Công Thương Việt Nam-CN Đà Nẵng:

*a. Biện pháp né tránh rủi ro:*

- Công tác đánh giá, xếp hạng và sàng lọc khách hàng vay tiêu dùng:

Sử dụng hệ thống chấm điểm tín dụng và xếp hạng khách hàng theo quy định của NHTMCP Công thương Việt Nam dựa trên các chỉ tiêu tài chính và phi tài chính, việc đánh giá được thực hiện đầy đủ trước khi cho vay và tiến hành đánh giá lại theo định kỳ 12tháng/lần.

- Công tác thẩm định khách hàng:

*b. Biện pháp ngăn ngừa rủi ro:*

- Công tác kiểm tra giám sát trong và sau khi cho vay tiêu dùng:

- Áp dụng các điều khoản chặt chẽ trong nội dung hợp đồng tín dụng:

***c. Biện pháp giảm thiểu rủi ro:***

- Các biện pháp bảo đảm tiền vay
- Định giá khoản vay (lãi suất cho vay)
  - Áp dụng các điều khoản trong nội dung hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp:

- Trích lập dự phòng rủi ro

***d. Biện pháp chuyển giao rủi ro:***

**2.2.3. Kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng:**

***a. Phân tích tình hình biến động cơ cấu nhóm nợ***

Dư nợ các nhóm từ nhóm 2 đến nhóm 5 trong cho vay tiêu dùng tại CN có dấu hiệu giảm, năm 2016 tổng dư nợ này là 16.9 tỷ đồng, giảm 1.62 tỷ đồng so với năm 2015 và 0.4 tỷ đồng so với năm 2014, điều này cho thấy chất lượng các khoản nợ từ nhóm 1 nhảy về các nhóm nợ cao hơn đã được chi nhánh kiểm soát tốt, việc tích cực áp dụng các biện pháp kiểm soát RRTD trong cho vay tiêu dùng tại chi nhánh ngày càng hiệu quả.

***b. Phân tích tình hình nợ xấu***

Hoạt động tín dụng trong cho vay tiêu dùng của ngân hàng khá tốt, nợ xấu đã được kiểm soát ở tỷ lệ thấp trong cơ cấu nợ của ngân hàng.

***c. Phân tích tình hình trích lập dự phòng rủi ro***

Tỷ lệ trích lập DPRR cho vay tiêu dùng qua các năm có xu hướng giảm nhưng chi nhánh cũng cần nâng cao chất lượng tín dụng hơn nữa và sớm đưa ra các giải pháp để thu hồi nợ xấu, hạn chế thấp nhất rủi ro tránh gây ảnh hưởng đến lợi nhuận do phải trích lập thêm quỹ dự phòng rủi ro tín dụng.

***d. Phân tích tình hình xóa nợ rỗng:***

Tỷ lệ xóa nợ rỗng năm 2015 là 0.13%, tăng 0.02% so với năm 2014 nhưng sang năm 2016 tỷ lệ xóa nợ rỗng là 0.04%, giảm 0.1% so với năm 2015. Tỷ lệ xóa nợ rỗng năm 2014 và 2015 cao hơn năm 2016 đã cho thấy mức độ tổn thất tín dụng thực sự của NH trong hai năm này. Tuy nhiên tỷ lệ này đã giảm vào năm 2016 cho thấy một dấu hiệu khả quan trong khâu kiểm soát rủi ro cho vay tiêu dùng tại NH.

**2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NH TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG:**

**2.3.1. Những kết quả đạt được:**

**2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân:**

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Chương 2 của luận văn đã xem xét, đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng, qua đó ta thấy rằng quá trình Chi nhánh kiểm soát RRTD trong cho vay tiêu dùng vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Đây là cơ sở để luận văn đưa ra một số khuyến nghị giúp Chi nhánh Đà Nẵng có thể nâng cao hơn nữa công tác kiểm soát RRTD trong thời gian tới.

### **CHƯƠNG 3**

#### **CÁC KHUYẾN NGHỊ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

##### **3.1. ĐỊNH HƯỚNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG:**

**\* Định hướng chung:**

**\* Định hướng trong công tác kiểm soát rủi ro tín dụng  
trong cho vay tiêu dùng của Vietinbank Đà Nẵng.**

##### **3.2. CÁC KHUYẾN NGHỊ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY TIÊU DÙNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG:**

**3.2.1. Hoàn thiện công tác thu thập, xử lý thông tin khách  
hàng và xếp hạng tín dụng nội bộ:**

**3.2.2. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định:**

**3.2.3. Tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát trong và  
sau khi cho vay**

**3.2.4 Tăng cường hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong  
kiểm soát rủi ro tín dụng:**

**3.2.5. Phân tán rủi ro tín dụng**

**3.2.6. Nâng cao hiệu quả công tác thu hồi nợ xấu**

**3.2.6. Nâng cao trình độ và năng lực cho cán bộ tín dụng**

##### **3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ:**

**3.3.1. Kiến nghị với chính phủ và các cơ quan liên quan**

**3.3.2. Kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

**3.3.3. Kiến nghị với Hội sở chính Vietinbank**



## KẾT LUẬN

Trong xu hướng hội nhập sâu rộng với thế giới, nền kinh tế Việt Nam đã không ngừng tăng trưởng mạnh, mức sống người dân được nâng cao, nhu cầu tiêu dùng trở nên đa dạng và phong phú. Do vậy thị trường cho vay tiêu dùng là một thị trường đầy tiềm năng mà các ngân hàng thương mại phải tập trung mở rộng. Hồn nữa Vietinbank đang nỗ lực với mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam thì việc phát triển mảng cho vay tiêu dùng là hết sức quan trọng.

Trong những năm gần đây, đối với Vietinbank nói chung và Vietinbank Đà Nẵng nói riêng thì cho vay tiêu dùng là hoạt động cho vay ngày càng phát triển, chiếm tỷ trọng cao trong tổng dý nợ. Đi đôi với phát triển hoạt động cho vay tiêu dùng, chi nhánh cũng phải đặc biệt chú trọng kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng.

Trên cơ sở tiếp cận lý luận và thực tiễn, luận văn đã hoàn thành được các nội dung cơ bản sau:

1. Khái quát những lý luận cơ bản về RRTD trong cho vay tiêu dùng cũng như nghiên cứu tìm hiểu nội dung và các biện pháp nhằm tăng cường kiểm soát RRTD trong cho vay tiêu dùng đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng của NHTM.

2. Phân tích, đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Vietinbank Đà Nẵng.

3. Dựa trên cơ sở lý thuyết và phân tích đánh giá thực tiễn, luận văn đã đề xuất các khuyến nghị mang tính toàn diện, thực tế nhằm tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại Vietinbank Đà Nẵng.

Những kết quả nghiên cứu của luận văn hy vọng sẽ góp một phần nhỏ trong việc hoàn thiện công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay tiêu dùng tại chi nhánh, tạo môi trường tín dụng an toàn và hiệu quả để chi nhánh đạt được mục tiêu kinh doanh cao nhất, đủ sức cạnh tranh với các NHTM trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, trong quá trình nghiên cứu với khuôn khổ thời gian và kiến thức của một luận văn thạc sỹ sẽ khó tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót. Kính mong quý thầy cô và người đọc góp ý để luận văn có điều kiện hoàn thiện hơn.

**Khoa Quản lý chuyên ngành đã kiểm tra và xác nhận:**

*Tóm tắt luận văn được trình bày theo đúng quy định về hình thức và  
đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng*

